

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2023/HS-ST
Ngày 30/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Thuỷ;
2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hầu Sĩ N**(Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/11/2000, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm T, xã T1, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán chỉ; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Minh H và bà Ma Thị Hồng X; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0096132/QĐ-XPHC ngày 22/5/2019 của Công an huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt hành chính đối với Hầu Sĩ N số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo điểm e, khoản 3, Điều 5, Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Bị cáo Hầu Sĩ N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2022 đến ngày 19/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị P** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/11/1986, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm L, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B và bà Lương Thị T; có chồng là Lê Vũ Đ và 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: **Ngô Nguyên H2** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/9/2000, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm T, xã Q, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Q và bà Phạm Thị H4; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2022, đến ngày 19/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Hoàng Thị Y** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/9/1974, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị T; có chồng là Nguyễn Văn T2 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Ma Thái B** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/02/1990, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm L, xã B, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Khánh T3 và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Chu Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/3/1977, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm A, xã K, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Tạ Thị L; có vợ là Dương Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

7. Họ và tên: **Đào Tiến L1** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/12/1986, tại huyện Y, tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố CT, thị trấn C, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Tiến K và bà Phạm Thị B; có vợ là Lê Hồng Kh và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/2/2022 đến 17/2/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại, (có mặt).

8. Họ và tên: **Nguyễn Đình T3** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/4/1974, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm H, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết) và bà Lê Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

9. Họ và tên: **Nguyễn Như Q1** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/5/1987 tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm T, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L3; có chồng là Nguyễn Thanh P1 và 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 07/2015/HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Như Q1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại các khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

10. Họ và tên: **Ma Nhân H4** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/8/1989, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm T, xóm T1, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Ngọc Y và bà Vương Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0019285/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 của Công an thị trấn C, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính đối với Ma Nhân H4 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong ngày 09/7/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Ngọc K, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn C, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Anh Đàm Đức Ngụy, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Xóm Làng Dạ, xóm T1, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Anh Đinh Văn N4, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố Hồ Sen, thị trấn C, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Anh Lèng Văn H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Xóm Khẩu Bảo, xã Bảo Cường, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Xóm Khẩu Bảo, xã Bảo Cường, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn D, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố Trung Tâm, thị trấn C, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị S, sinh năm: 1957. Địa chỉ: Xóm Tam Hợp, xã Lam Vỹ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Xóm Đồng Chùng, xã Phú Đình, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Anh Hoàng Quốc M, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Xóm Đình, xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 22/01/2022, tại nhà của Hoàng Thị Y, Công an huyện Định Hoá phát hiện, bắt quả tang Hoàng Thị Y đang có hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng Nguyễn Văn H5 và Hoàng Quốc M. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ trên tay Nguyễn Văn H5 01 tờ giấy, kích thước 10cm x 15cm, một mặt có ghi chữ “L: 50, 52, 75, 22 x 20Đ”. Thu giữ của Hoàng Quốc M 01 tờ giấy, kích thước 10cm x 15cm, một mặt có ghi chữ “L: 23, 99, 96, 56, 49 x 10^D x 30^D”. Hoàng Thị Y tự giao nộp 01 tờ giấy kích thước 10cm x 15cm, một mặt có ghi như sau: “L: 23, 99, 96, 56, 49/ 30^D”; L: 50, 52, 75, 22/ 20^D”.

Thu giữ của Hoàng Thị Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S4+ màu vàng, đã qua sử dụng (dùng để liên lạc ghi số lô đề); số tiền 5.510.000^d (năm triệu năm trăm mười nghìn đồng) gồm của (Hoàng nghi 04 số lô x 20 điểm x 23. 000 đ = 1.840.000 + Mẹo ghi 5 số lô x 30 điểm x 23.000đ/ điểm = 3.450.000 đồng); 03 tờ giấy có ghi các số lô, đề; tạm giữ số tiền 395.000^d của Hoàng Thị Y do bán hàng mà có để trong túi quần tự giao nộp cho cơ quan công an; 01 vỏ hộp bánh nhãn hiệu Danisa bằng kim loại, bên trong có số tiền 890.000^d (Tám trăm chín mươi nghìn đồng) do Yến bán thẻ điện thoại mà có; 01 quyển sổ trên bìa có ghi chữ “GIÁO ÁN” màu đỏ, kích thước 210x297 cm, bìa màu xanh trắng; 01 tờ giấy A4, mặt trước có ghi chữ “BẢNG KÊ LÂM SẢN”; 01 tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HOÁ ĐƠN BÁN LẺ”; 01 tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG”; 01 tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG” đã cũ. (BL 164 - 176 Tập 1).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá đã tiến hành niêm phong những tang vật bị thu giữ, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Định Hoá tiếp tục làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá, Hoàng Thị Y khai nhận: Gia đình Yến có mở quán bán nước và bán một số mặt hàng tạp hoá, ngoài ra Yến còn ghi số lô đề khi có khách có nhu cầu. Yến ghi (bán) số lô đề trực tiếp khi khách đến cửa hàng để ghi (mua) hoặc bán số lô đề qua các ứng dụng Zalo, Facebook, SMS hoặc gọi qua điện thoại di động có số thuê bao 0345.180.974. Sau khi bán được số lô đề Yến tổng hợp lại và chuyển cho Hầu Sĩ N để lấy phần trăm và trực tiếp thanh toán tiền cho khách chơi lô, đề. Nhiệm làm việc tại cửa hàng “Cầm đồ” 326 tại thị trấn C, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên còn nhiệm cầm lô, đề hay đi ghi, đánh lô đề với ai Yến không biết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hoá đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J4+, màu vàng, số IMEI (khe 1): 352987107032395, số IMEI (khe 2): 352988107032393 của Hoàng Thị Y, điện thoại ở tình trạng hoạt động bình thường, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim Viettel, số thuê bao 0345180974. Quá trình kiểm tra tại ứng dụng Zalo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hoá phát hiện có nhiều tin nhắn với nội dung Yên chuyển số lô, số đề và thu tiền của khách khi bán số lô đề cho tài khoản Zalo tên “Nhiệm”.

Căn cứ lời khai của Hoàng Thị Y và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá triệu tập Hầu Sĩ N, Ngày 22/01/2022, Nhiệm đến Công an huyện Định Hoá đầu thú về hành vi phạm tội của mình, giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu đen, số IMEI 357263093261272, bên trong có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0362811105, mật khẩu điện thoại là 151122, Nhiệm khai nhận chiếc điện thoại này là công cụ để giao dịch, mua bán số lô, số đề . (BL 55-57 Tập 2).

Ngày 25/01/2022, Nguyễn Thị P đến Công an huyện Định Hoá đầu thú về hành vi mua bán số lô đề sau đó tổng hợp lại và chuyển cho Hầu Sĩ N, Phương tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp đặt 02 số thuê bao di động 0968161420 và 0963528207. (BL 102-105 Tập 2).

Ngày 26/01/2022, Ma Thái B đến Công an huyện Định Hoá đầu thú về hành vi mua bán số lô đề của mình với Nguyễn Thị P, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, đã qua sử dụng, bên trong lắp đặt số thuê bao di động 0979875208. (BL 135-137 Tập 2).

Ngày 12/02/2022, Ngô Nguyên H2 đến Công an huyện Định Hoá đầu thú về hành vi mua bán số lô đề của mình với Hầu Sĩ N. Hải tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh dương, đã qua sử dụng. (BL 171-178 Tập 2).

Ngày 15/02/2022, Đào Tiến L1 đầu thú về hành vi mua bán số lô đề của mình với Hầu Sĩ N. Long giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xanh đen, bên trong lắp đặt 02 số thuê bao di động gồm 0979525478 và 0989181078. (BL 216-218 Tập 2).

Ngày 18/02/2022, Nguyễn Văn L đến Công an huyện Định Hoá đầu thú về hành vi mua bán số lô đề của mình với Hoàng Thị Y. Lợi giao nộp 01 điện thoại di

động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10⁺, màu trắng bạc, đã qua sử dụng. (BL 140,241 Tập 2).

Ngày 05/5/2022, Nguyễn Đình T3 đến Công an huyện Định Hoá đầu thú về hành vi mua bán số lô đề của mình với Hoàng Thị Y. Tuần giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG F7PRO, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong lắp đặt số thuê bao di động 0364.566.616. (BL 02-04 Tập 4).

Ngày 15/5/2022, Ma Nhân H4 đến Công an huyện Định Hoá đầu thú về hành vi mua bán số lô đề của mình với Hầu Sĩ N. Hằng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp đặt số thuê bao di động 0349.656.798. (BL 40, 41 Tập 4).

Ngày 29/11/2022, Nguyễn Như Q1 đến Công an huyện Định Hoá đầu thú về hành vi mua bán số lô đề của mình với Nguyễn Thị P. Quỳnh giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp đặt số thuê bao di động 0985.343.696. (BL 91- 93, Tập 7).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả kiểm tra điện thoại di động do các bị cáo giao nộp, xác định quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau:

1. Về cách thức đánh bạc qua việc mua số lô, số đề

Các bị cáo đánh bạc chủ yếu sử dụng các ứng dụng của điện thoại di động như SMS, Zalo để mua bán số lô, số đề. Số tiền mua bán số lô, số đề được các đối tượng quy ước riêng và sử dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày để tính kết quả thắng thua, trả thưởng. Khi người chơi có nhu cầu thì sẽ nhắn tin qua các ứng dụng SMS, Zalo đến số điện thoại hoặc tài khoản Zalo của người bán với nội dung số lô, số đề, số điểm, số tiền được mua bán. Khi đồng ý bán số lô, số đề, người bán sẽ nhắn tin lại để xác nhận, sau khi có kết quả, hai bên sẽ tính toán số tiền đã mua, số tiền trúng thưởng, các bên thanh toán cho nhau bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ứng dụng của các ngân hàng.

Đánh đề là người chơi chọn tùy thích 02 số tự nhiên từ 00 đến 99 để chơi. Khi xổ số miền bắc ngày hôm đó có kết quả thì lấy 02 số cuối của giải đặc biệt làm kết quả cho số đề. Nếu 02 số khách chơi trùng với kết quả đó thì khách trúng đề và được trả thưởng với tỉ lệ gấp 70 lần số tiền khách đã chơi, nếu không trùng thì bị mất số tiền đã chơi cho người ghi đề.

Đánh lô là hình thức người chơi chọn tùy thích 02 số tự nhiên từ 00 đến 99 để chơi nhưng khác với đề là người đánh lô phải mua theo điểm. Số lô trúng thưởng

được tính khi trùng với 02 số cuối cùng của bất kỳ giải nào trong 27 giải của kết quả xổ số miền bắc ngày hôm đó. Nếu trúng thưởng thì tỉ lệ 1 điểm được 80.000 đồng. Nếu trong kết quả hôm đó có nhiều giải có 02 số cuối như nhau (gọi là về nhiều nháy) người chơi trúng thì được thưởng với tỉ lệ như trên và nhân theo tỉ lệ số trùng nhau nữa nhưng không được quá ba lần.

Đánh lô xiên hai, xiên ba là hình thức người chơi chọn tùy thích 02 số tự nhiên từ 00 đến 99 để tạo thành hai cặp số, ba cặp số. Trúng thưởng khi có hai cặp số, ba cặp số trùng với hai số cuối của 27 giải của kết quả xổ số kiến thiết miền bắc trong ngày và tỷ lệ được thưởng như sau: Gấp 10 lần số tiền mà người chơi đánh nếu trúng lô xiên hai, 20 lần nếu trúng lô xiên ba.

Đánh ba càng là hình thức người đánh chọn tùy thích 03 số tự nhiên từ 000 đến 999 để đánh. Khi xổ số miền bắc ngày hôm đó có kết quả thì lấy 03 số cuối của giải đặc biệt (số hàng trăm, số hàng chục và hàng đơn vị), làm kết quả cho số ba càng. Nếu 03 số của người đánh trùng với kết quả đó thì trúng và được thưởng với tỉ lệ gấp 300 lần số tiền đã bỏ ra để mua số, nếu không trúng thì bị mất số tiền đã đánh cho người ghi đề.

2. Hành vi đánh bạc của từng bị cáo cụ thể như sau:

2.1. Bị cáo Hầu Sĩ N:

* Hành vi đánh bạc của Hầu Sĩ N và Hoàng Thị Y:

Nhiệm sử dụng số điện thoại 0388.896.382 nhận tin nhắn mua số lô số đề từ hai số điện thoại 0345.180.974 và 0799.282.107 của Hoàng Thị Y. Hoàng Thị Y bán số lô cho khách với giá 23.000^d (Hai mươi ba nghìn đồng)/01 điểm lô và mua lại những số lô tương đương số lô khách đã mua (chuyển) của Nhiệm với giá 21.700^d (Hai mươi một nghìn bảy trăm đồng)/01 điểm lô, Yến sẽ hưởng chênh lệch 1.300^d (Một nghìn ba trăm đồng) 01 điểm lô. Còn “số đề”, “lô xiên” thì Yến bán cho khách bằng 100% số tiền khách mua, rồi mua lại của Nhiệm 72% số tiền khách đánh thực tế, Yến được hưởng lợi 28% số tiền khách mua số đề. Nhiệm và Yến mua bán số lô số đề với nhau nhiều ngày. Trong đó, Cơ quan điều tra đã làm rõ được nội dung mua bán số lô số đề ngày 18/7/2021 cụ thể:

Yến sử dụng số điện thoại 0345.180.974 nhắn tin cho Nhiệm với nội dung “Lo: 01.51.81.151.28.88.34.82.27.79.19.84.83.71x10d, Nhiệm nhắn tin lại là: “Nhan 1 tin”, sau đó Yến lại tiếp tục nhắn tin cho Nhiệm với nội dung “Lo: 343.454x10d 29x2d 92x3d T2”, Nhiệm lại nhắn tin lại “Nhan 2 tin”; Yến lại tiếp tục nhắn tin cho Nhiệm với nội dung “Lo: 39,45,54,24,93,20,59,95x4d 02,27x2d 23,78xld” và “De

57x1 triệu Lo 51x30d 56x5d T4”, Nhiệm lại nhắn tin là “Nhan 4 tin”. Yên nhắn tin cho Nhiệm với nội dung “Bỏ t3 c gửi lại nhé” (ý là Yên huỷ tin nhắn mua số lô số đề thứ 3 với Nhiệm) và gửi lại tin khác cho Nhiệm với nội dung: “Lo: 39,45,54,24,93,20,59,95x4d 22,77x2d 23,78x1d”, Nhiệm nhắn tin lại là “Nhan 5 tin”. Như vậy, ngày 18/7/2021, Yên mua của Nhiệm 35 số lô, tương đương 268 điểm lô, tổng số tiền 5.815.600^d (Năm triệu tám trăm mười lăm nghìn sáu trăm đồng), đề thì Yên trả cho Nhiệm là 720.000^d (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng), tổng số tiền lô, đề mà Yên mua của Nhiệm là 6.535.600^d (Sáu triệu năm trăm ba mươi năm nghìn đồng). Ngày 18/7/2021, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc thì Yên trúng 01 nháy lô 88 (một nháy nghĩa là trong 27 giải của xổ số kiến thiết miền Bắc có một giải có 02 số cuối cùng trùng với số lô người chơi đã mua); 01 nháy lô 83; 01 nháy lô 29; 01 nháy lô 56; 01 nháy lô 93, tổng Yên trúng 31 điểm lô, tương đương 2.480.000^d (Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền mà Yên và Nhiệm sử dụng để đánh bạc trong ngày 18/7/2021 là: 9.015.000^d (Chín triệu không trăm mười lăm nghìn đồng). Tại Cơ quan điều tra, Yên và Nhiệm đã khai nhận toàn bộ nội dung mua bán số lô số đề với nhau như trên.

* Hành vi đánh bạc của Hầu Sĩ N với Đào Tiến L1:

Nhiệm và Long mua bán số lô, số đề với nhau nhiều ngày, Long sử dụng số điện thoại 0979.525.478 nhắn tin tới số 0362.811.105 của Nhiệm để mua số lô, số đề. Long mua số lô của Nhiệm với giá là 22.500^d/1 điểm lô, số đề với giá là 80% số tiền đề Long đánh. Cơ quan điều tra đã làm rõ nội dung mua bán số lô số đề ngày 18/6/2021 của Nhiệm và Long, cụ thể như sau:

Long sử dụng số thuê bao 0979.525.478 nhắn tin mua số lô, số đề đến số điện thoại “0362.811.105” của Nhiệm với nội dung như sau: “Lô 89,98 mc 160” (nghĩa là Long mua số lô 89,98 mỗi con 160 điểm lô), Nhiệm nhắn tin lại là “OK” tức là đã đồng ý bán số lô số đề cho Đào Tiến L1. Ngày 18/6/2021, Long mua 320 điểm lô với giá 7.200.000^d (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 18/6/2021 thì Long không trúng số lô nào. Tại Cơ quan điều tra, Long và Nhiệm thừa nhận toàn bộ nội dung mua bán số lô số đề như trên.

* Hành vi đánh bạc của Hầu Sĩ N với Ma Nhân H4:

Nhiệm và Hằng mua bán số lô số đề với nhau nhiều ngày, Hằng sử dụng 02 số điện thoại 0866.000.959 và 0349.656.798 để nhắn tin mua số lô, số đề tới số 0362.811.105 của Nhiệm. Hằng mua số lô của Nhiệm với giá là 22.000^d/01 điểm lô, số đề Nhiệm thu của Hằng 80% số tiền đánh thực tế. Cơ quan điều tra đã làm rõ nội

dung mua bán số lô số đề ngày 19/12/2021 giữa Nhiệm và Hằng cụ thể như sau: Ngày 19/12/2021, Hằng sử dụng số thuê bao 0866.000.959 để nhắn tin mua số lô, số đề đến số 0362.811.105 của Nhiệm với nội dung như sau: “Lo 696x50d”, nghĩa là Hằng mua số lô 69,96 của Nhiệm mỗi con là 50 điểm lô. Nhiệm nhắn tin lại là “OK”, tức là đã đồng ý bán hai số lô 69,96 trên cho Hằng. Ngày 19/12/2021, Hằng mua của Nhiệm 100 điểm lô tương ứng số tiền 2.200.000^d (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 19/12/2021, Hằng trúng 02 nháy lô 69, được 100 điểm tương ứng số tiền 8.000.000^d (Tám triệu đồng). Tổng số tiền Nhiệm và Hằng sử dụng để đánh bạc ngày 19/12/2021 là: 10.200.000^d (Mười triệu hai trăm nghìn đồng). Tại Cơ quan điều tra, Hằng và Nhiệm thừa nhận toàn bộ nội dung mua bán số lô số đề như trên.

* Hành vi đánh bạc của Hầu Sĩ N và Ngô Nguyên H2:

Hầu Sĩ N thực hiện hành vi mua số lô, số đề của Ngô Nguyên H2 một số lần. Hải bán số lô cho Nhiệm với giá là 22.000^d/1 điểm lô, số đề thì Hải lấy Nhiệm 80% số tiền Nhiệm đánh, cụ thể như sau:

Ngày 30/12/2021, Nhiệm sử dụng số điện thoại “0362.811.105” nhắn tin mua số lô, số đề vào số điện thoại “0865.776.966” của Hải với nội dung như sau: “Lo 27x100đ.72x100đ. Lô 44x50d. Đề 44x400n” (nghĩa là Nhiệm mua 100 điểm lô mỗi số: 27 và 72; mua 50 điểm lô số 44 và mua 400.000^d số đề 44) Hải nhắn tin lại cho Nhiệm là “OK” tức là đã đồng ý bán số lô số đề cho Hầu Sĩ N. Ngày 30/12/2021, Nhiệm đánh tiền số lô, số đề hết 8.020.000^d (Tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 30/12/2022, Nhiệm trúng 50 điểm số lô 44, tương đương số tiền 4.000.000^d (Bốn triệu đồng). Tổng số tiền Nhiệm và Hải dùng để đánh bạc ngày 30/12/2022 là 12.020.000^d (Mười hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 21/01/2022, Nhiệm tiếp tục nhắn tin cho Hải qua số điện thoại “0865.776.966” của Hải với nội dung: Lo 29,34,13x100d (nghĩa là Nhiệm mua các số lô 29, 34, 13 mỗi số 100 điểm), Hải nhắn tin lại là “Ok”, sau đó Nhiệm lại nhắn tin cho Hải với nội dung “Đe 58 85 64 989 46 x 50K” (nghĩa là Nhiệm các số đề 58, 85, 64, 98, 89, 46 của Hải với giá 50.000^d mỗi số) Hải cũng nhắn tin lại là “Ok”. Lần này Hải bán số lô cho Nhiệm với giá là 21.800^d/1 điểm lô, “đề” thì Hải lấy Nhiệm 75% số tiền Nhiệm đánh, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 21/01/2022, Nhiệm không trúng số lô, số đề nào. Như vậy tổng số tiền mua số lô, số đề Nhiệm và Hải dùng để đánh bạc là: 6.765.000^d (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi lăm

ngành). Tại Cơ quan điều tra, Hải và Nhiệm đã thừa nhận toàn bộ nội dung mua bán số lô số đề như trên.

Ngoài ra, Hầu Sĩ N còn thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với một số đối tượng với số tiền dưới 5.000.000^d/ lần, cụ thể: Ngày 15/6/2021, Hầu Sĩ N có hành vi bán số lô, số đề cho Phạm Văn D qua số điện thoại 0867.626.080 với số tiền là 1.795.000^d (Một triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng); ngày 27/8/2021 bán số lô, số đề cho Nguyễn Việt Hưng qua số điện thoại 0339.234.752 với số tiền là 1.100.000^d (Một triệu một trăm nghìn đồng); ngày 20/01/2022 bán số lô, số đề cho Phạm Ngọc Tuấn qua số điện thoại 0963.713.896 với số tiền là 2.935.000^d (Hai triệu chín trăm ba mươi năm nghìn đồng); ngày 25/3/2021 bán số lô, số đề cho Hoàng Thị S qua tài khoản zalo “Hoàng Sáng” với số tiền là 704.000^d (Bảy trăm linh tư nghìn đồng).

Ngoài những hành vi nêu trên Hầu Sĩ N và Nguyễn Thị P đều khai nhận Phương và Nhiệm nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với nhau qua số điện thoại 0332.153.133 để nhắn tin mua số lô số đề tới số điện thoại 0388.896.382 của Nhiệm và Nhiệm mua các số lô số đề của Phương tương tự quy ước với Yên. Quá trình điều tra, giám định, kiểm tra điện thoại không thu thập được tài liệu, chứng cứ cụ thể để chứng minh.

Quá trình điều tra cho thấy Hầu Sĩ N còn thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề với 14 số điện thoại và 06 tài khoản mạng xã hội Zalo. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân các đối tượng sử dụng các số điện thoại và tài khoản zalo trên, vì vậy chưa có căn cứ để xem xét giải quyết.

2.2. Bị cáo Hoàng Thị Y

Ngoài hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H5 và Hoàng Quốc M ngày 22/01/2022 với tổng số tiền 5.290.000^d sau đó bị bắt quả tang; hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Hầu Sĩ N ngày 18/7/2021 với tổng số tiền 9.015.000^d như nội dung phần thực hiện hành vi phạm tội của Hầu Sĩ Nhiệm. Quá trình điều tra đã xác định được Yên còn thực hiện việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn L và Nguyễn Đình T3 như sau:

* Hành vi đánh bạc của Hoàng Thị Y và Nguyễn Văn L:

Hoàng Thị Y bán số lô số đề cho Nguyễn Văn L trong nhiều ngày, Lợi mua số lô của Yên với giá là 23.000^d/1 điểm. Cơ quan điều tra đã làm rõ nội dung mua bán số lô số đề giữa Yên và Lợi trong các ngày 12,19/10/2021, cụ thể:

Ngày 12/10/2021, Lợi sử dụng nick zalo “Ông Nội Tuong Lai” nhắn tin đến nick zalo của Yên với nội dung như sau: “Lô 68x100diem 58,97,79,23x50diem”

(nghĩa là Lợi mua 100 điểm lô số lô 68; mỗi con 58,97,79,23 Lợi mua 50 điểm lô). Lợi mua 300 điểm lô tương đương tổng 6.900.000^d (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng), sau khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 12/10/2021, Lợi trúng 300 điểm lô, tương đương số tiền 24.000.000^d (Hai mươi tư triệu đồng). Tổng số tiền Yên và Lợi dùng để đánh bạc là: 26.900.000^d (Hai mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 19/10/2021, Lợi tiếp tục sử dụng điện thoại trên nhắn tin mua số lô số đề qua nick Zalo của Yên với nội dung như sau: “Lô 33x200diem. 38,69,19x100diem” (nghĩa là Lợi số lô 33 200 điểm; các số lô 38,69,19 mỗi số mua 100 điểm), Yên nhắn tin “OKI” tức là đã đồng ý bán số lô, số đề cho Lợi. Như vậy, Lợi đã mua 500 điểm lô với tổng số tiền 11.500.000^d (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 19/10/2021 thì Lợi không trúng điểm lô nào. Tại Cơ quan điều tra, Lợi và Yên thừa nhận toàn bộ nội dung mua bán số lô số đề như trên.

* Hành vi đánh bạc của Hoàng Thị Y và Nguyễn Đình T3:

Hoàng Thị Y bán số lô số đề cho Nguyễn Đình T3 qua tin nhắn zalo nhiều ngày. Tuấn mua số lô của Yên với giá là 23.000 đồng/ 01 điểm lô, đề thì Tuấn mua bao nhiêu trả tiền bằng đấy. Cơ quan điều tra đã làm rõ được nội dung mua bán số lô số đề giữa Yên và Tuấn như sau:

Ngày 08/9/2021, Tuấn sử dụng nick zalo “Tuan1974” nhắn tin đến nick zalo của Yên là “Hoàng Yên” với nội dung: “Lo 55,99mc x 20diem, lo 66,77 mc x 10diem” (nghĩa là Tuấn mua các số lô 55, 99 của Yên mỗi số 20 điểm; các số lô 66,77 mỗi số 10 điểm). Yên nhắn tin lại cho Tuấn là “OkI” tức là đã đồng ý bán số lô như trên cho Tuấn. Ngày 08/9/2021, Tuấn mua số lô của Yên tổng cộng là 60 điểm lô tương đương số tiền 1.380.000^d (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc trong ngày 08/9/2021, Tuấn trúng 02 nháy số lô 99 và trúng 01 nháy số lô 77. Tổng cộng ngày 08/9/2021, Tuấn trúng 50 điểm lô x 80.000^d tương đương số tiền 4.000.000^d (Bốn triệu đồng). Tổng số tiền mua bán số lô số đề của Tuấn và Yên ngày 08/9/2021 là 5.380.000^d (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra, Tuấn và Yên thừa nhận toàn bộ nội dung mua bán số lô số đề như trên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra đã làm rõ Yên đã 08 lần bán số lô, số đề cho 08 (Tám) đối tượng với số tiền dưới 5.000.000^d, cụ thể:

Ngày 17/01/2022, Yên bán các số lô, số đề cho Lèng Văn H qua số điện thoại 0392.817.406 (của Hoa) với tổng số tiền là 805.000^d (Tám trăm linh năm nghìn

đồng); ngày 16/01/2022 bán các số lô, số đề cho Lưu Đình T5 qua số điện thoại 0379.405.802 (của Long) với tổng số tiền là 250.000^d (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); ngày 01/01/2022 bán các số lô, số đề cho Lưu Đình T5 qua số điện thoại 0388.177.234 với tổng số tiền là 310.000^d (Ba trăm mười nghìn đồng); ngày 18/7/2021 bán các số lô, số đề cho Đinh Văn N4 qua số điện thoại 0338.333.071 với tổng số tiền 840.000^d (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng); ngày 26/6/2021 bán các số lô, số đề cho Nguyễn Văn T qua số điện thoại 0966.419.946 (của Tuấn) với tổng số tiền 515.000^d (Năm trăm mười lăm nghìn đồng), ngoài ra anh Tuấn còn dùng nick zalo “Tuan1974” để mua bán số lô số đề với Yên; ngày 19/01/2022, Yên bán các số lô, số đề cho Đinh Ngọc Tân qua số điện thoại 0965.486.669 (của Tân) với số tiền 1.100.000^d (Một triệu một trăm nghìn đồng), ngoài ra anh Tân còn sử dụng nick zalo “Ngọc Tân” để mua bán số lô số đề với Yên; ngày 06/11/2021, Yên bán các số lô, số đề cho Phạm Ngọc Hưng qua số điện thoại 0869.061.669 với tổng số tiền 345.000^d (Ba trăm bốn mươi năm nghìn đồng); ngày 19/11/2021 bán các số lô, số đề cho Đàm Đức Ngụ qua số điện thoại 0858.446.217 với số tổng tiền 760.000^d (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Yên, Lưu Đình T5, Lưu Đình T5, Nguyễn Văn T, Đinh Ngọc Tân, Đàm Đức Ngụ còn sử dụng các tài khoản mạng xã hội Zalo để mua bán số lô, số đề với nhau, tuy nhiên quá trình giám định, kiểm tra điện thoại nhưng đều dưới 5.000.000 đồng hoặc không thu thập được tin nhắn, hình ảnh có liên quan, không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra đã làm rõ Yên còn có hành vi giao dịch, mua bán số lô, số đề qua 14 số điện thoại và 06 tài khoản mạng xã hội zalo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân các đối tượng sử dụng các số điện thoại và các tài khoản zalo trên, vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Yên.

2.3. Bị cáo Nguyễn Thị P

* Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị P với Ma Thái B:

Nguyễn Thị P bán số lô, số đề cho Ma Thái B bằng phương thức sử dụng số điện thoại 0332.153.133 nhắn tin tới số 0979.875.208 của Bằng. Phương bán cho Bằng là 01 điểm lô với giá 23.000^d (Hai mươi ba nghìn đồng), số đề thì Bằng đánh bao nhiêu trả bằng đấy, cụ thể như sau:

Ngày 05/01/2022, Ma Thái B nhắn tin cho Phương với nội dung “Alô. Ghi em con 96 x 400d. Giờ chuyển khoản luôn”. Nghĩa là Bằng mua 400 điểm số lô 96 của

Phương, tương đương số tiền 9.200.000^d (Chín triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi có kết quả mở thưởng số xổ miền Bắc ngày 05/01/2022 thì Bằng không trúng số lô nào.

Ngày 24/01/2022, Bằng lại sử dụng số điện thoại 0979.875.208 nhắn tin đến số 0332.153.133 của Phương với nội dung “Lô. 11-56-38-09-90-97x30đ Xien 2: 38-11=100k. Xiên 3: 38-11-90=200k. Đề 09-90-69-96-38=50k.00-99=200k. Tổng cộng, ngày 24/01/2022 Bằng mua của Phương 180 điểm lô tương ứng số tiền 4.140.000^d, lô xiên tương ứng số tiền 300.000^d; số đề tương ứng số tiền 650.000^d, tổng số tiền mua Bằng số lô, số đề của Phương ngày 24/01/2022 là 5.090.000^d (Năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 24/01/2022, Bằng trúng 02 nháy lô 97, tương ứng 60 điểm lô với tổng số tiền 4.800.000^d (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Bằng và Phương giao dịch đánh bạc ngày 24/01/2022 là: 9.890.000^d (Chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng). Tại Cơ quan điều tra, Bằng và Phương thừa nhận toàn bộ nội dung mua bán số lô số đề như trên.

Quá trình điều tra đã làm rõ ngày 11/05/2021, Nguyễn Thị P bán số lô, số đề cho Ngô Tuấn Long qua số điện thoại 0886.701.333 của Long với số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, có 06 (sáu) số điện thoại có nhắn tin mua số lô số đề của Nguyễn Thị P. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân các đối tượng sử dụng các số điện thoại trên để mua bán số lô số đề với Phương, không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

2.4. Bị cáo Nguyễn Như Q1

Nguyễn Như Q1 mua số lô số đề của Phương bằng phương thức Quỳnh dùng số thuê bao di động 0985.343.696 để nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Thị P là 0963.528.207 để mua số lô, số đề của Phương. Quỳnh mua số lô của chị Phương với giá là 23.000^d/01 điểm lô. Cơ quan điều tra đã làm rõ được nội dung mua bán số lô số đề giữa Phương và Quỳnh, cụ thể:

Ngày 08/9/2020, Quỳnh dùng số thuê bao 0985.343.696 để nhắn tin đến số điện thoại của Phương là 0963.528.207 để mua số lô của Phương, với nội dung là: “Lô 22 x 60 điểm”. Khi có kết quả xổ số miền bắc ngày 08/9/2020, Quỳnh đã trúng một nháy lô là số 22 với 60 điểm, Phương phải trả cho Quỳnh số tiền là 4.800.000^d (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng), trừ số tiền mà Quỳnh mua số lô là 1.380.000^d (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) thì Quỳnh thắng được số tiền là 3.420.000^d (Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền mua bán số lô số đề giữa Phương

và Quỳnh ngày 08/9/2020 là 6.180.000^d (Sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Tại Cơ quan điều tra, Quỳnh thừa nhận toàn bộ nội dung mua bán số lô số đề với Nguyễn Thị P như trên.

2.5. Bị cáo Ma Thái B.

Ma Thái B thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị P ngày 05/01/2022 và ngày 24/01/2022 với tổng số tiền 19.090.000^d như nội dung phần thực hiện hành vi phạm tội của Nguyễn Thị P. Quá trình điều tra, Bảng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Bảng phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị P và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.6. Bị cáo Ngô Nguyên H2

Bị cáo Ngô Nguyên H2 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Hầu Sĩ N ngày 30/12/2021 và ngày 21/01/2022 với tổng số tiền 18.785.000^d như hành vi phạm tội của Hầu Sĩ N đã khai. Quá trình điều tra, Hải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Hải phù hợp với lời khai của Hầu Sĩ N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.7. Bị cáo Nguyễn Văn L

Bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Hoàng Thị Y ngày 12/10/2021 và ngày 19/10/2021 với tổng số tiền 42.400.000^d như nội dung phần thực hiện hành vi phạm tội của Hoàng Thị Y. Quá trình điều tra, Lợi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Lợi phù hợp với lời khai của Hoàng Thị Y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.8. Bị cáo Đào Tiến L1

Bị cáo Đào Tiến L1 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Hầu Sĩ N ngày 18/6/2021 với tổng số tiền 7.200.000^d như nội dung phần thực hiện hành vi phạm tội của Hầu Sĩ N. Quá trình điều tra, Long khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Long phù hợp với lời khai của Hầu Sĩ N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.9. Bị cáo Nguyễn Đình T3

Bị cáo Nguyễn Đình T3 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Hoàng Thị Y ngày 08/9/2021 với tổng số tiền 5.380.000^d như nội dung phần thực hiện hành vi phạm tội của Hoàng Thị Y. Quá trình điều tra, Tuấn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Tuấn phù hợp với lời khai của Hoàng Thị Y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.10. Bị cáo Ma Nhân H4

Bị cáo Ma Nhân H4 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Hầu Sĩ N ngày 19/12/2021 với tổng số tiền 10.200.000^d như nội dung phần thực hiện hành vi phạm tội của Hầu Sĩ N. Quá trình điều tra, Hằng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Hằng phù hợp với lời khai của Hầu Sĩ N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. (BL 48 – 97 Tập 4).

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị P, Ma Thái B; Hầu Sĩ N, Ngô Nguyên H2, Đào Tiến L1, Nguyễn Văn L, Ma Nhân H4, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Như Q1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Tiền Việt Nam đồng: 5.510.000^d (Năm triệu năm trăm mười nghìn đồng).
- 03 (ba) tờ giấy lịch có hai mặt, mặt trắng viết các số lô mà Hoàng và Mão mua của Yến.
- 01 (một) vỏ hộp bánh Danisa bằng kim loại, đã cũ.
- 01 (một) quyền số trên bì có ghi chữ GIÁO ÁN màu đỏ, kích thước 210 x 297 mm, bì màu xanh trắng; 01 (một) tờ giấy A4, mặt trước ghi chữ “BẢNG KÊ LÂM SẢN”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HÓA ĐƠN BÁN LẺ”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HÓA ĐƠN BÁN HÀNG”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG”, đã cũ.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu đen, số IMEI: 357263093261272 và 01 thẻ sim có thuê bao 0362.811105, đã cũ của Hầu Sĩ N.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 5, màu vàng đồng, số IMEI 1: 868373037597145, có sim thuê bao 0799.282.107 và điện thoại SAMSUNG J4+ màu vàng, cũ có số thuê bao 0345180974 của Hoàng Thị Y.
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, màu đen, số IMEI 1: 860646045227757, số IMEI 2: 860646045227740; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0979.875.208, đã cũ của Ma Thái B.
- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, mang tên NGUYEN VAN LOI, số thẻ: 9704050964900117, đã cũ của Nguyễn Văn L.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro max, đã cũ, không có mặt khóa mở khóa, trên khay thẻ sim có dãy số: 356728117401147, kèm theo 01

thẻ sim có dãy số 8984048000011340961. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro max, đã cũ, không có mặt khóa mở khóa, trên khay thẻ sim có dãy số: 353961100625876, không kèm theo thẻ sim của Trần Ngọc K.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xanh đen ; Có số IMEI 1: 867319050251235, số IMEI 2: 867329050251227; bên trong lắp 02 sim có số thuê bao: Sim 1: 0979.525.478, Sim 2: 0989.181.078 đã cũ của Đào Tiến L1.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10 +, màu trắng bạc; Có số IMEI 1: 351591114476206, số IMEI 2: 351592114476204 được lắp 02 SIM; tại khe sim 1: 0888.236.609, tại khe sim 2: 0988.193.177 đều đã cũ của Nguyễn Văn L.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20, màu xanh, số IMEI I: 357648104114959, số IMEI 2: 357649104114957; bên trong lắp 02 sim có các số thuê bao lần lượt là: 0968.161.420 và 0963.528.207 đã cũ của Nguyễn Thị P.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, số IMEI: 353408047204597, bên trong không chứa thẻ sim đã cũ của Ngô Nguyên H2.

- 01 (một) thẻ sim điện thoại, trên thẻ sim có dãy số như sau: 8984048000319675712, đã cũ của Trần Ngọc K.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu đen, số IMEI: 354841093927878 đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao: 0985.343.696, đã cũ của Nguyễn Như Q1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7PRO, màu vàng, có số IMEI 1: 356446089508373, số IMEI 2: 356447089508371, bên trong lắp 01 sim thuê bao 0364.566.616, đã cũ của Nguyễn Đình T3.

- 01 (một) bì niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, màu đen, số IMEI 1: 860739031615935, số IMEI 2: 860739031615927, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao là: 0349.656.798, đã cũ của Ma Nhân H4.

- 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu IPHONE 6S, màu xám, số IMEI: 353800082360211, bên trong lắp sim thuê bao 0858.446.217 đã cũ của Đàm Đức N2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 355774102781391, bên trong lắp 01 sim thuê bao Viettel có số: 0338.333.07) đã cũ của Đinh Văn N4.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO M3, màu đen, số IMEI 1: 864113059728283, số IMEI 2: 864113059728291, bên trong lắp 02 sim thuê bao Viettel có số thuê bao lần lượt là: “0392.817.406” và số “0367.726.575”, đã cũ của Lèng Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, mặt kính bị vỡ, đã cũ, tình trạng hiện không thể lên nguồn; 01 (một) sim thuê bao Viettel, số thuê bao 0966.419.946 của Nguyễn Văn T.

- 01 (một) bì niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có số seri 1: 350438131597138; số seri 2: 350438136597133, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0867.626.080, đã cũ của Phạm Văn D.

- 01 (một) bì niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 6 PRO, màu vàng đồng, số IMEI I: 869044030237752, số IMEI 2: 869044030237760, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao lần lượt là: 0374.689.528 và 0335.854.271, đã cũ của Hoàng Thị S.

Tất cả các vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng và tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hoá chờ xử lý.

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSĐH ngày 08/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá đã truy tố các bị cáo Hầu Sĩ N, Nguyễn Thị P, Ngô Nguyên H2, Hoàng Thị Y, Ma Thái B, Nguyễn Văn L, Đào Tiến L1, Nguyễn Định T2, Nguyễn Như Q1, Ma Nhân H4 ra xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, nội dung, hành vi phạm tội, hậu quả và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được hướng đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hầu Sĩ N, Nguyễn Thị P, Ngô Nguyên H2, Hoàng Thị Y, Ma Thái B, Nguyễn Văn L, Đào Tiến L1, Nguyễn Định T2, Nguyễn Như Q1, Ma Nhân H4 phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt chính:

1.1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hầu Sĩ N từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2022 đến ngày 19/4/2022.

1. 2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 09 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1. 3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Nguyên H2 từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1. 4. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Y từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1. 5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1. 6. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Thái B từ 09 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.7. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q1 từ 09 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.8. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Nhân H4 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 10/01/2023.

1. 9. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Tiến L1 từ 09 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng.

1.10. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T3 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Giao bị cáo Đào Tiến L1, Nguyễn Đình T3 cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.510.000 đồng (năm triệu năm trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Y ghi số lô với Nguyễn Văn H5 và

Hoàng Quốc M ngày 20/01/2022 mà có.

- Tịch thu bán hoá giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu đen, số IMEI: 357263093261272, kèm theo 01 thẻ sim có thuê bao 0362.811105, đã cũ của Hầu Sĩ N.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, màu đen, số IMEI 1: 860646045227757, số IMEI 2: 860646045227740; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0979.875.208, đã cũ của Ma Thái B.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4+ màu vàng, cũ đã qua sử dụng có số thuê bao 0345180974 của Hoàng Thị Y.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xanh đen; có số IMEI 1: 867319050251235, số IMEI 2: 867329050251227 bên trong lắp 02 sim có số thuê bao: Sim 1: 0979.525.478, Sim 2: 0989.181.078 đã cũ của Đào Tiến L1.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10+, màu trắng bạc; Có số IMEI 1: 351591114476206, số IMEI 2: 351592114476204 được lắp 02 SIM; tại khe sim 1: 0888.236.609, tại khe sim 2: 0988.193.177 đã cũ của Nguyễn Văn L.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20, màu xanh, số IMEI I: 357648104114959, số IMEI 2: 357649104114957; bên trong lắp 02 sim có các số thuê bao lần lượt là: 0968.161.420 và 0963.528.207 đã cũ của Nguyễn Thị P.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, số IMEI: 353408047204597, bên trong không chứa thẻ sim đã cũ của Ngô Nguyên H2.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu đen, số IMEI: 354841093927878 đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao: 0985.343.696, đã cũ của Nguyễn Như Q1.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7PRO, màu vàng, có số IMEI 1: 356446089508373, số IMEI 2: 356447089508371, bên trong lắp 01 sim thuê bao 0364.566.616, đã cũ của Nguyễn Đình T3.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, màu đen, số IMEI 1: 860739031615935, số IMEI 2: 860739031615927, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao là: 0349.656.798, đã cũ của Ma Nhân H4.

- Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 03 tờ giấy lịch có hai mặt, mặt trắng viết các số lô mà Hoàng và Mão mua của Yến.

- Hoàn trả:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 5, màu vàng đồng, số IMEI 1: 868373037597145, bên trong lắp sim thuê bao 0799.282.107; 01 (một) vỏ hộp bánh Danisa bằng kim loại; 01 (một) quyển sổ trên bìa có ghi chữ GIÁO ÁN màu đỏ, kích thước 210 x 297 mm, bìa màu xanh trắng; 01 (một) tờ giấy A4, mặt trước ghi chữ “BẢNG KÊ LÂM SẢN”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HÓA ĐƠN BÁN LẺ”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HÓA ĐƠN BÁN HÀNG”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG” đều đã cũ cho bị cáo Hoàng Thị Y.

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, mang tên NGUYEN VAN LOI, số thẻ: 9704050964900117, đã cũ cho bị cáo Nguyễn Văn L.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro max, đã cũ, trên khay thẻ sim có dãy số: 356728117401147, kèm theo 01 thẻ sim có dãy số 8984048000011340961; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro max, đã cũ trên khay thẻ sim có dãy số: 353961100625876, không kèm theo thẻ sim; 01 (một) thẻ sim điện thoại, trên thẻ sim có dãy số: 8984048000319675712, đã cũ cho Trần Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu xám, số IMEI: 353800082360211 bên trong lắp sim số 0858.446.217 đã cũ cho Đàm Đức N2

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 355774102781391, bên trong lắp 01 sim thuê bao Viettel có số: 0338.333.07) đã cũ cho Đinh Văn N4.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO M3, màu đen, số IMEI 1: 864113059728283, số IMEI 2: 864113059728291, bên trong lắp 02 sim thuê bao Viettel có số thuê bao lần lượt là: “0392.817.406” và số “0367.726.575”, đã cũ cho Lèng Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, mặt kính bị vỡ, đã cũ, tình trạng hiện không thể lên nguồn và 01 (một) sim thuê bao Viettel, số thuê bao 0966.419.946 cho Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có số seri 1: 350438131597138; số seri 2: 350438136597133, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0867.626.080, đã cũ cho Phạm Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 6 PRO, màu vàng đồng, số IMEI I: 869044030237752, số IMEI 2: 869044030237760, bên trong lắp

02 sim có số thuê bao lần lượt là: 0374.689.528 và 0335.854.271, đã cũ cho Hoàng Thị S.

- Truy thu số tiền của các bị cáo nhận, hưởng lợi do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu được, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng từ tháng 9/2020 tháng 01/2022, tại đại bàn huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Hà Sĩ N, Nguyễn Thị P, Ngô Nguyên H2, Hoàng Thị Y, Ma Thái B, Nguyễn Văn L, Đào Tiến L1, Nguyễn Đình T2, Nguyễn Như Q1, Ma Nhân H4 cùng có hành vi đánh bạc, hình thức đánh bạc là “bán số lô, đề” với nhau thông qua việc sử dụng các ứng dụng của mạng di động như SMS, Zalo. Cụ thể:

1. Hoàng Thị Y bán số lô, số đề cho Hà Sĩ N vào ngày 18/7/2021 với tổng tiền là 9.015.600 đồng; ngày 08/9/2021, Yến bán cho Nguyễn Đình T3 số lô, số đề với tổng tiền là 5.380.000 đồng; ngày 12/10/2021 và ngày 19/10/2021, Yến bán cho Nguyễn Văn L số lô, số đề với tổng tiền là 30.900.000 đồng và 11.500.000 đồng.

2. Nguyễn Thị P bán số lô, số đề cho Nguyễn Như Q1 vào ngày 08/9/2020 với số tiền là 6.180.000 đồng; Ngày 05/01/2022 và ngày 24/01/2022 Phương bán số lô, số đề cho Ma Thái B với số tiền là 9.200.000 đồng và 9.890.000 đồng.

3. Ma Thái B mua số số lô, số đề của Nguyễn Thị P vào ngày 05/01/2022

và ngày 24/01/2022 với số tiền là 9.200.000 đồng và 9.890.000 đồng.

4. Hầu Sĩ N mua số số lô, số đề của Hoàng Thị Y vào ngày 18/7/2021 với tổng tiền là 9.015.600 đồng; ngày 30/12/2021 và ngày 21/01/2022 Nhiệm mua số lô, số đề của Ngô Nguyên H2 với số tiền là 12.020.000 đồng và 6.765.000 đồng; Ngày 18/6/2021 Nhiệm bán số lô, số đề cho Đào Tiến L1 với số tiền là 7.200.000 đồng; Ngày 19/12/2021 Nhiệm bán số lô, số đề cho Ma Nhân H4 với số tiền là 10.200.000 đồng.

5. Ngô Nguyên H2 mua số số lô, số đề của Hầu Sĩ N vào ngày 30/12/2021 và ngày 21/01/2022 với số tiền lần lượt là 12.020.000 đồng và 6.765.000 đồng.

6. Nguyễn Văn L mua số số lô, số đề của Hoàng Thị Y vào ngày 12/10/2021 và ngày 19/10/2021 với số tiền lần lượt là 30.900.000 đồng và 11.500.000 đồng.

7. Đào Tiến L1 mua số số lô, số đề của Hầu Sĩ N vào ngày 18/6/2021 với số tiền là 7.200.000 đồng.

8. Nguyễn Đình T3 mua số số lô, số đề của Hoàng Thị Y vào ngày 08/9/2021 với tổng tiền là 5.380.000 đồng.

9. Ma Nhân H4 mua số số lô, số đề của Hầu Sĩ N vào ngày 19/12/2021 với số tiền là 10.200.000 đồng.

10. Nguyễn Như Q1 mua số số lô, số đề của Nguyễn Thị P vào ngày 08/9/2020 với số tiền là 6.180.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng triệu đồng”.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án có Hoàng Quốc M, Nguyễn Văn H5, Phạm Văn D, Nguyễn Việt Hưng, Phạm Ngọc Tuấn, Hoàng Thị S, Lèng Văn H, Nguyễn Ngọc Hưng, Lưu Đình T5, Đinh Văn N4, Nguyễn Đình T3, Đinh Ngọc Tân, Phạm Ngọc Hưng, Đàm Đức N2, Ngô Tuấn Long có hành vi đánh bạc trái phép với vai trò là người “mua số lô, đề” với Nhiệm, Yên, Phương. Tuy nhiên số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm. Hành vi đánh bạc của các đối tượng nêu trên đều đã chấm dứt từ hơn 01 năm về trước nên đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

Trong vụ án còn có Mông Văn Hải, Hầu Văn Hoàng, Phạm Ngọc Thành, Lưu Văn Linh và Lương Thị Hạnh có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với một trong các bị cáo Hầu Sĩ N, Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị P. Tuy nhiên, trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc đã thông báo với người bán về việc hủy việc mua số lô, số đề nên hành vi đánh bạc không diễn ra.

Quá trình điều tra cho thấy bị cáo Nhiệm, bị cáo Yên, bị cáo Phương có hành vi giao dịch mua bán số lô, số đề cho một số đối tượng qua một số điện thoại và mạng xã hội Zalo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân các đối tượng sử dụng các số điện thoại và các tài khoản zalo trên, vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với bị cáo Nhiệm và Yên. Khi nào có căn cứ sẽ xem xét giải quyết sau.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo Hầu Sĩ N, Nguyễn Thị P, Ngô Nguyên H2, Hoàng Thị Y, Ma Thái B, Nguyễn Văn L, Đào Tiến L1, Nguyễn Đình T2, Ma Nhân H4 được hưởng 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Như Q1 được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị P, Ma Thái B, Hầu Sĩ N, Ngô Nguyên H2, Đào Tiến L1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Như Q1 ra đầu thú nên được thêm tình tiết giảm nhẹ là “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị P, Ma Thái B, Hầu Sĩ N, Ngô Nguyên H2, Nguyễn Văn L phải chịu thêm 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đào Tiến L1, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Như Q1, Ma Nhân H4 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Hầu Sĩ N, Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị P là chủ mưu trong việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua mạng xã hội cho các đối tượng, đồng thời các bị cáo cũng thực hiện hành vi mua, bán số lô, số đề với nhau; bị cáo Ma Thái B, Ngô Nguyên H2, Nguyễn Văn L, Ma Nhân H4 đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc mua bán số lô, số đề với một trong các bị cáo Nhiệm, Yên, Phương; bị cáo Nguyễn Như Q1 đã bị kết án về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tù giam, cách ly các bị cáo Nhiệm, Yên, Phương, Bằng, Hải, Hằng, Lợi, Quỳnh ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Đào Tiến L1, Nguyễn Đình T3 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly đối với bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo có trường hợp phù hợp, có trường hợp cao, Hội đồng xét xử xem xét để lượng mức hình phạt đối từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề đề kiểm lời. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt các bị cáo một khoản tiền ở mức khởi điểm của hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng của vụ án và các tài sản bị thu giữ trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

- Số tiền 5.510.000 đồng (năm triệu năm trăm mười nghìn) thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Y do bị cáo ghi số lô với Nguyễn Văn H5 và Hoàng Quốc M ngày 20/01/2022 mà có, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu đen, số IMEI: 357263093261272, kèm theo 01 thẻ sim có thuê bao 0362.811105, đã cũ của Hầu Sĩ N. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4+ màu vàng, đã qua sử dụng có số thuê bao 0345180974 của Hoàng Thị Y. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, màu đen, số IMEI 1: 860646045227757, số IMEI 2: 860646045227740; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0979.875.208, đã cũ của Ma Thái B. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xanh đen; có số IMEI 1: 867319050251235, số IMEI 2: 867329050251227 bên trong lắp 02 sim có số thuê bao: Sim 1: 0979.525.478, Sim 2: 0989.181.078 ; Tình trạng: đã cũ, còn sử dụng được của Đào Tiến L1. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10+, màu trắng bạc; Có số IMEI 1: 351591114476206, số IMEI 2: 351592114476204 được lắp 02 SIM; tại khe sim 1: 0888.236.609, tại khe sim 2: 0988.193.177 ; Tình trạng: đã cũ, còn sử dụng được của Nguyễn Văn L. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20, màu xanh, số IMEI I: 357648104114959, số IMEI 2: 357649104114957; bên trong lắp 02 sim có các số thuê bao lần lượt là: 0968.161.420 và 0963.528.207; Tình trạng: đã cũ, còn sử dụng được của Nguyễn Thị P. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, số IMEI: 353408047204597, bên trong không chứa thẻ sim; Tình trạng: đã cũ, còn sử dụng được của Ngô Nguyên H2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu đen, số IMEI: 354841093927878 đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao: 0985.343.696, đã cũ, điện thoại còn sử dụng được của Nguyễn Như Q1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7PRO, màu vàng, có số IMEI 1: 356446089508373, số IMEI 2: 356447089508371, bên trong lắp 01 sim thuê bao 0364.566.616, đã cũ của Nguyễn Đình T3. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, màu đen, số IMEI 1: 860739031615935, số IMEI 2: 860739031615927, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao là: 0349.656.798, đã cũ của Ma Nhân H4 các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu bán hoá giá sung quỹ Nhà nước.

- 03 tờ giấy lịch có hai mặt, mặt trắng viết các số lô mà Hoàng và Mão mua

của Yến là vật chứng của vụ án cần tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 5, màu vàng đồng, số IMEI 1: 868373037597145, bên trong lắp sim thuê bao 0799.282.107, đã cũ; 01 (một) vỏ hộp bánh Danisa bằng kim loại, đã cũ; 01 (một) quyển sổ trên bìa có ghi chữ GIÁO ÁN màu đỏ, kích thước 210 x 297 mm, bìa màu xanh trắng; 01 (một) tờ giấy A4, mặt trước ghi chữ “BẢNG KÊ LÂM SẢN”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HÓA ĐƠN BÁN LẺ”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HÓA ĐƠN BÁN HÀNG”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG”, của bị cáo Hoàng Thị Y. 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, mang tên NGUYEN VAN LOI, số thẻ: 9704050964900117, đã cũ của bị cáo Nguyễn Văn L không sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần hoàn trả cho các bị cáo quản lý và sử dụng theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro max, đã cũ, không có mật khẩu mở khóa, trên khay thẻ sim có dãy số: 356728117401147, kèm theo 01 thẻ sim có dãy số 8984048000011340961; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro max, đã cũ, không có mật khẩu mở khóa, trên khay thẻ sim có dãy số: 353961100625876, không kèm theo thẻ sim; 01 (một) thẻ sim điện thoại, trên thẻ sim có dãy số như sau: 8984048000319675712, đã cũ của Trần Ngọc K. 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu IPHONE 6S, màu xám, số IMEI: 353800082360211, bên trong lắp sim thuê bao 0858.446.217, đã cũ, điện thoại còn sử dụng được của Đàm Đức N2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 355774102781391, bên trong lắp 01 sim thuê bao Viettel có số: 0338.333.07), đã cũ, còn sử dụng được của Đinh Văn N4. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO M3, màu đen, số IMEI 1: 864113059728283, số IMEI 2: 864113059728291, bên trong lắp 02 sim thuê bao Viettel có số thuê bao lần lượt là: “0392.817.406” và số “0367.726.575”, đã cũ của Lèng Văn H. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, mặt kính bị vỡ, đã cũ, tình trạng hiện không thể lên nguồn. 01 (một) sim thuê bao Viettel, số thuê bao 0966.419.946 của Nguyễn Văn T. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có số seri 1: 350438131597138; số seri 2: 350438136597133, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0867.626.080, đã cũ của Phạm Văn D. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 6 PRO, màu vàng đồng, số IMEI I: 869044030237752, số IMEI 2: 869044030237760, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao lần lượt là: 0374.689.528

và 0335.854.271, đã cũ của Hoàng Thị S không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy cần hoàn trả cho chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo Yến thừa nhận đã thừa nhận đã nhận số tiền 11.500.000 đồng do bị cáo Lợi ghi số lô đề mà có; bị cáo Tuấn đã nhận 4.000.000 đồng của bị cáo Nhiệm; bị cáo Quỳnh 3.420.000 đồng; bị cáo Hải 4.000.000 đồng do đánh lô, đề với Nhiệm, do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền: 890.000 đồng (tám trăm chín mươi nghìn đồng) và 395.000 (Ba trăm chín mươi năm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Thị Y cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho bị cáo Hoàng Thị Y. Do vậy, không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hầu Sĩ N, Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn L, Ngô Nguyên H2, Ma Thái B, Nguyễn Như Q1, Ma Nhân H4, Đào Tiến L1, Nguyễn Định T2 phạm tội: “Đánh bạc”.

* Về hình phạt chính:

1.1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hầu Sĩ N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2022 đến ngày 19/4/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Y 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến 29/01/2022.

1.3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.4. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Nguyên H2 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ 15/02/2022 đến 19/4/2022.

1.6. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Thái B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.7. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.8. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Nhân H4 10 (mười) tháng tù thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2023.

1. 9. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Tiến L1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1. 10. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị Nguyễn Đình T3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Tiến L1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T3 cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo Hầu Sĩ N, Hoàng Thị Y, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn L, Ngô Nguyên H2, Ma Thái B, Nguyễn Như Q1, Ma Nhân H4, Đào Tiến L1, Nguyễn Định T2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.510.000 đồng (năm triệu năm trăm mười nghìn) thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Y ghi số lô với Nguyễn Văn H5 và Hoàng Quốc M ngày 20/01/2021 mà có.

- Tịch thu bán hoá giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu đen, số IMEI: 357263093261272, kèm theo 01 thẻ sim có thuê bao 0362.811105, đã cũ của Hầu Sĩ N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4+ màu vàng, cũ đã qua sử dụng có số thuê bao 0345180974 của Hoàng Thị Y.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, màu đen, số IMEI 1: 860646045227757, số IMEI 2: 860646045227740 bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0979.875.208, đã cũ của Ma Thái B.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu xanh đen có số IMEI 1: 867319050251235, số IMEI 2: 867329050251227 bên trong lắp 02 sim có số thuê bao: Sim 1: 0979.525.478, Sim 2: 0989.181.078 đã cũ của Đào Tiến L1.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10 +, màu trắng bạc có số IMEI 1: 351591114476206, số IMEI 2: 351592114476204 được lắp 02 SIM; tại khe sim 1: 0888.236.609, tại khe sim 2: 0988.193.177 đã cũ của Nguyễn Văn L.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20, màu xanh, số IMEI I: 357648104114959, số IMEI 2: 357649104114957 bên trong lắp 02 sim có các số thuê bao lần lượt là: 0968.161.420 và 0963.528.207 đã cũ của Nguyễn Thị P.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, số IMEI: 353408047204597, bên trong không chứa thẻ sim, đã cũ của Ngô Nguyên H2.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu đen, số IMEI: 354841093927878 bên trong lắp sim thuê bao: 0985.343.696 đã cũ của Nguyễn Như Q1.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7PRO, màu vàng, có số IMEI 1: 356446089508373, số IMEI 2: 356447089508371 bên trong lắp 01 sim thuê bao 0364.566.616, đã cũ của Nguyễn Đình T3.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, màu đen, số IMEI 1: 860739031615935, số IMEI 2: 860739031615927, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0349.656.798, đã cũ của Ma Nhân H4.

- Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 03 tờ giấy lịch có hai mặt, mặt trắng viết các số lô mà Hoàng và Mão mua của Yến.

- Hoàn trả:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 5, màu vàng đồng, số IMEI 1: 868373037597145, bên trong lắp sim thuê bao 0799.282.107, đã cũ; 01 (một) vỏ hộp bánh Danisa bằng kim loại, đã cũ; 01 (một) quyển sổ trên bìa có ghi chữ GIÁO ÁN màu đỏ, kích thước 210 x 297 mm, bìa màu xanh trắng; 01 (một) tờ giấy A4, mặt trước ghi chữ “BẢNG KÊ LÂM SẢN”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HÓA ĐƠN BÁN LẺ”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “HÓA ĐƠN BÁN HÀNG”; 01 (một) tờ giấy, mặt trước có ghi chữ “PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG”, đã cũ cho bị cáo Hoàng Thị Y.

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, mang tên NGUYEN VAN LOI, số thẻ: 9704050964900117, đã cũ cho bị cáo Nguyễn Văn L.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro max, đã cũ trên khay thẻ sim có dãy số: 356728117401147, kèm theo 01 thẻ sim có dãy số 8984048000011340961; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro max, đã cũ trên khay thẻ sim có dãy số: 353961100625876, không kèm theo thẻ sim; 01 (một) thẻ sim điện thoại, trên thẻ sim có dãy số: 8984048000319675712, đã cũ cho Trần Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu xám số IMEI: 353800082360211 bên trong lắp sim thuê bao 0858.446.217 đã cũ cho Đàm Đức N2.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 355774102781391, bên trong lắp 01 sim thuê bao Viettel có số: 0338.333.07) đã cũ cho Đinh Văn N4.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO M3, màu đen, số IMEI 1: 864113059728283, số IMEI 2: 864113059728291, bên trong lắp 02 sim thuê bao Viettel có số thuê bao lần lượt là: “0392.817.406” và số “0367.726.575”, đã cũ cho Lèng Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, mặt kính bị vỡ, đã cũ, tình trạng hiện không thể lên nguồn và 01 (một) sim thuê bao Viettel, số thuê bao 0966.419.946 cho Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có số seri 1: 350438131597138; số seri 2: 350438136597133, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0867.626.080, đã cũ cho Phạm Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 6 PRO, màu vàng đồng, số IMEI I: 869044030237752, số IMEI 2: 869044030237760, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao lần lượt là: 0374.689.528 và 0335.854.271, đã cũ cho Hoàng Thị S.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước 11.500.000 đồng của bị cáo Hoàng Thị Y; 4.000.000 đồng của bị cáo Ngô Nguyên H2; 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đình T3; 3.420.000 đồng của bị cáo Nguyễn Như Q1 sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/6/2023 giữa Công an huyện ĐH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH và Giấy ủy nhiệm chi ngày 06/6/2023 giữa Công an huyện ĐH và Kho bạc Nhà nước huyện ĐH).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hầu Sĩ N, Nguyễn Thị P, Ngô Nguyên H2, Hoàng Thị Y, Ma Thái B, Nguyễn Văn L, Đào Tiến L1, Nguyễn Đình T2, Nguyễn Như Q1, Ma Nhân H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thiện Hoàng